

GIỚI BẢN KHẮT SĨ TÂN TU

(The Revised Pratimoksha)

Nghi thức Tụng Giới Nam Khất Sĩ

Hội Đồng Giáo Thọ Đạo Tràng Mai Thôn Thực Hiện 12-01-2004

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 07-07-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Lời Ngỏ

Nghi Thức Tụng Giới Nam Khất Sĩ

Dẫn Nhập

Mở Kinh

Khai Thị

Tác Pháp Yết Ma

Tụng Giới

 Giới Roi rụng (Ba-la-di)

 Giới Tăng thân giải cứu (Tăng-già-bà-thi-sa)

 Giới Buông bỏ và Phát lộ (Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề)

 Giới Phát lộ (Ba-dật-đề)

Phương pháp Diệt trừ tranh chấp (Diệt tránh)

Kết Thúc

Hồi Hướng

Giới Buông bỏ và Phát lộ

---o0o---

Lời Ngỏ

Giới kinh (Ba-la-đề-mộc-xoa) là con đường đào luyện người xuất gia. Thực tập theo Giới kinh, người xuất gia thanh tịnh hóa thân tâm, nuôi dưỡng lòng từ bi để tiếp xử với mọi loài và đi tới trên con đường giải thoát. Giới kinh không phải chỉ là những luật lệ. Phải hiểu giới như là phép rèn luyện, và mỗi giới trong Giới kinh bảo đảm cho người xuất gia một lĩnh vực tự do các biệt. Thực tập theo Giới kinh, ta bảo vệ được tự do trong đời sống hằng ngày. Và cũng vì vậy, Giới kinh (Pratimoksha) được dịch là *biệt biệt giải thoát* (tự do trong mọi lĩnh vực), *xứ xứ giải thoát* (ở đâu cũng được thành thoi) và *đổi hướng giải thoát* (bước về hướng thành thoi). Giới nào cũng phát xuất từ sự thực tập chánh niệm. Chánh niệm giúp ta thấy rõ được những tư tưởng, lời nói và hành động nào giúp ta đi về phía giải thoát, và những tư tưởng, lời nói và hành động nào đưa ta về nẻo khổ đau hệ lụy.

Từ năm thứ năm sau ngày thành đạo, đức Thế Tôn đã bắt đầu chế giới cho chúng xuất gia, với sự cộng tác của các thầy lớn. Công trình chế giới này được kéo dài cả bốn mươi năm, mỗi giới đáp ứng với một trường hợp hoặc một nhu cầu thực tập. Ngày đức Thế Tôn nhập Niết bàn, Ngài có dạy thầy Ananda rằng những giới nhỏ không cần thiết và quan trọng mấy có thể được bỏ bớt đi để sự hành trì giới luật luôn mang tính thích ứng. Nhưng đã hơn 2500 năm mà lời dạy ấy của đức Bổn sư vẫn chưa được thực hiện.

Mấy trăm năm sau ngày Bụt nhập diệt, khoảng hai mươi tông phái Phật giáo đã được hình thành, mỗi tông có luật tạng (Vinaya Pitaka) riêng của mình. Luật tạng là một nền văn học phong phú có mục đích quy định tiêu chuẩn và phương pháp thực tập để người xuất gia và cộng đồng xuất gia có thể sống hạnh phúc, thành đạt trong sự nghiệp giải thoát và giác ngộ. Vì luật tạng của tông phái nào cũng có nguồn gốc nơi Phật giáo nguyên thủy, nên thanh quy và Giới kinh của các tông phái tuy nhiều nhưng đại khái vẫn cùng chung một tinh thần và nội dung.

---o0o---

Nghi Thức Tụng Giới Nam Khất Sĩ

Giới kinh (Pratimoksha) là trái tim của luật tạng. Đây là một văn bản mà các vị xuất gia đã thọ giới lớn phải tụng đọc mỗi tháng hai lần trong lễ Bố tát (Uposadha). Bố tát có nghĩa là trưởng tịnh, nghĩa là

nuôi lớn sự thanh tịnh. Ở Việt Nam và Trung Quốc, các thầy và các sư cô thường tụng giới bản của Đàm Vô Đức Bộ (cũng gọi là Pháp Tạng Bộ, tiếng Phạn là Dharmagupta) trong khi ở các nước Tích Lan, Thái Lan, Miến Điện... các thầy lại tụng giới bản của Xích Đồng Diệp Bộ (Tamrasatiya) cũng gọi là bộ phái Theravada. Giới bản của Đàm Vô Đức Bộ có 250 giới về phía nam khát sĩ, trong khi giới bản của Xích Đồng Diệp Bộ chỉ có 227 giới. Ngoài một vài điểm sai khác không quan trọng, hai giới bản này gần như giống hệt với nhau.

Đạo Bụt phải được duy trì như một thực tại sống động. Như một thân cây, các cành khô phải được cắt đi để cho những nụ mới được xuất hiện. Những nụ mới này là những giáo lý và những phương pháp thực tập có thể đáp ứng được những nhu yếu của thời đại và văn hóa mới. Những phát triển kỹ thuật, tin tức báo chí và tốc độ của đời sống mới đã ảnh hưởng nhiều tới đời sống những người xuất gia. Những dấu hiệu của sự phá sản và xuống dốc của nếp sống xuất gia đã được nhận diện rất rõ trong đạo Bụt và ở các tôn giáo khác. Vì vậy sự có mặt của một **Giới bản tân tu** đã trở nên một điều cần thiết.

Hội đồng giáo thọ của đạo tràng Mai Thôn trong năm năm qua đã tham vấn với rất nhiều vị luật sư cũng như các vị trưởng thượng ở Việt Nam và ở ngoại quốc trong quá trình nhận diện những nhu yếu mới của giới xuất gia để có thể công hiến một Giới bản tân tu vừa có tính cách khế cơ vừa có tính cách thực tiễn. Các vị xuất gia gốc Âu, Mỹ và Úc Châu cũng đã được tham khảo. Vì vậy Giới bản tân tu này hy vọng có thể đáp ứng được nhu cầu của giới xuất gia cả Đông lẫn Tây. Trong khi thực hiện Giới bản tân tu, chúng tôi đã nỗ lực để dừng gia tăng thêm số lượng các giới. Số giới trong giới bản của nam khát sĩ vẫn còn là 250 giới, và trong giới bản của nữ khát sĩ vẫn còn là 348 giới - y hệt với con số trong giới bản của Đàm Vô Đức Bộ.

Giới bản tân tu này đã được công bố lần đầu ngày 31.3.2003 tại Viện Đại Học Tăng Già Trung Ương ở Hán Thành, Đại Hàn, một trong những xứ Phật giáo Đại Thừa ở Châu Á. Trong Giới bản tân tu, những giới không còn thích hợp với hiện đại được thay thế bằng những giới có công năng bảo hộ cho sự thực tập và giá trị đích thực của người xuất gia trong thời đại mới, như những giới có liên hệ tới sự sử dụng xe hơi, máy vi tính, máy truyền hình, điện thoại cầm tay, trò chơi điện tử, điện thư và mạng lưới Internet. Giới bản cổ truyền đáp ứng tuyệt hảo với thời đại của Bụt, Giới bản tân tu đáp ứng đích thực với thời đại mới, rất thiết thực, không hề có tính cách lý thuyết hoặc giả định. Các vị luật sư trong khi giảng dạy giới bản luôn

luôn nói về nguồn gốc của sự chế giới cho từng giới; Giới bản tâm tu cũng vậy, các giới mới được chế tác cũng căn cứ trên môi trường sinh hoạt của tầng thân trong xã hội hiện thời.

Sự công bố Giới bản tâm tu sẽ ảnh hưởng không những tới giới Phật giáo mà cũng sẽ có ảnh hưởng tới các tôn giáo khác. Và đây không phải chỉ là một sự kiện thuộc giới tâm linh và tôn giáo: nó còn là một sự kiện văn hóa.

Có người hỏi: Quý vị là ai mà dám tu chỉnh giới của Bụt ? Câu trả lời: Chúng ta đều là con của đức Thế Tôn, và chúng ta là sự tiếp nối của Người. Chúng ta phải làm cho được điều mà đức Thế Tôn phó thác. Đức Thế Tôn đã để ra rất nhiều tâm huyết để đào tạo tầng thân xuất gia của Người. Đạo Bụt sở dĩ còn có mặt, đó là nhờ giáo đoàn xuất gia chưa bao giờ từng đứt đoạn. Mục đích của sự tân tu giới bản là để yểm trợ cho người xuất gia tự bảo hộ được tự do của mình, để cho con đường giải thoát đích thực có thể tiếp tục, và để cho Bụt và giáo đoàn nguyên thủy của Người còn được tiếp tục mãi mãi về sau cho thật tốt đẹp.

Đạo Bụt đang được phát triển ở phương Tây. Nếu không có những tầng thân xuất gia vững mạnh và chính thống, thì đạo Bụt ở đây sẽ chỉ có thể có một phong trào nhất thời rồi sẽ tan rã. Nếu không có một tầng đoàn xuất gia tu học vững chãi có gốc rễ sâu sắc nơi giáo lý và hành trì của Bụt thì dù đó là một cuộc cách mạng văn hóa hay một phong trào văn hóa, nó cũng sẽ bị quét sạch và không để lại những dấu vết gì đáng kể trong xã hội.

Để cho đạo Bụt còn mãi là một truyền thống sinh động, giáo lý và hành trì phải có tính khế cơ. Giới kinh không phải chỉ để cho chúng ta nghiên cứu và giảng thuyết thao thao bất tuyệt mà không đem ra thực hành cho có hiệu quả. Đức Thế Tôn tin cậy nơi sự thông minh, tuệ giác và lòng can đảm của các thế hệ đệ tử tương lai để cho giáo lý và sự thực tập mà Ngài truyền trao được luôn luôn đổi mới, đáp ứng được những nhu cầu của từng thời đại. Vì vậy cho nên công việc tân tu Giới kinh rất là cần thiết.

Theo truyền thống, người thọ giới lớn phải học giới ít nhất là trong năm năm từ ngày thọ giới; trong trường hợp chúng ta, thì phải học cả giới bản cổ truyền và giới bản tâm tu. Ta không nên học giới với mục đích trở thành học giả hoặc nhà chuyên môn nghiên cứu, mà phải học để hành trì để tiến bước trên đường tịnh hóa và giải thoát, thấy rằng các giới điều, các uy nghi và các thanh quy là thiết yếu cho sự sống còn của giáo đoàn xuất

gia. Học hỏi và thực tập Giới kinh tân tu cùng với cổ truyền, chúng ta sẽ khám phá trở lại được cái đẹp, cái lành và cái thật của nếp sống phạm hạnh.

Người tại gia có cơ hội đọc Giới bản tân tu sẽ có khả năng phân biệt được vị xuất gia nào có hành trì giới luật nghiêm túc và vị nào không hành trì, do đó sẽ biết yểm trợ cho giáo đoàn xuất gia một cách hữu hiệu.

Chúng tôi xin hồi hướng công đức để tất cả chúng ta có dịp đền ơn Phật tổ và chư vị thánh tăng đã trao truyền giáo pháp mầu nhiệm cho các thế hệ tương lai. Chúng tôi tin tưởng rằng giữ cho đạo Bụt được sinh động, lành mạnh, không bị xuống cấp và hư nát, đó là bổn phận của tất cả những người Phật tử chân chính.

*Thiền sư Nhất Hạnh và
Hội Đồng Giáo Thọ Đạo Tràng Mai Thôn*

---o0o---

Dẫn Nhập

Giới bản tân tu này cần được học hỏi và thực tập song song với giới bản cổ truyền. Điều này được ghi nhận nơi giới thứ một trăm mười của các giới Phát lộ (Ba-dật-đề):

"Vị nam khất sĩ nào sau một năm thọ giới lớn mà chưa bắt đầu học giới bản cổ truyền song song với giới bản tân tu, vị ấy phạm giới Phát lộ."

Khi học hỏi giới bản cổ truyền ta hiểu được và trân quý giới bản tân tu, và khi học giới bản tân tu ta hiểu được và trân quý giới bản cổ truyền. Truyền thống hành trì này sẽ giúp cho các thế hệ tương lai còn có đủ cơ duyên để học hỏi về giới bản cổ truyền và thấy được hoàn cảnh xã hội và cách thức sinh hoạt của tăng đoàn nguyên thủy.

Mục đích của giới là để bảo hộ tăng đoàn, giúp cho tăng đoàn đi lên trong sự thực tập và ngăn ngừa sự hư nát và trụ lạc. Chúng tôi hết lòng cảm tạ chư Bụt và các thế hệ Thánh tăng đi trước đã cho chúng tôi tạm đủ nhận thức và can đảm để công hiến giới bản tân tu này. Chúng tôi rất hân hoan khi thấy giới bản tân tu này được chào đời, vì đây là một hoài vọng mà các thế hệ cha anh chúng tôi đã ôm ấp từ lâu, giờ đây mới thực hiện được.

Đức Thế Tôn thường dạy là phải học hỏi và thực tập giáo pháp của Ngài một cách thông minh, như người bắt rắn phải nắm vững được thủ thuật bắt rắn, nếu không sẽ bị rắn làm hại. Giáo pháp muốn tiếp tục được hữu hiệu trong việc độ đời, phải có tính cách khéo lý và khéo cơ. Giới bản tân tu này tuy cũng có 250 giới điều như giới bản cổ truyền nhưng đáp ứng được một cách thỏa đáng cho nhu yếu thực tập của người xuất gia trong thời đại hiện tại. Sự thực tập nghiêm chỉnh theo giới bản tân tu sẽ cứu chữa được tình trạng xuống dốc của một số đáng kể những người xuất gia hiện nay. Xin các vị cao đức từ bi soi sáng thêm để cho tính khéo lý và khéo cơ ấy của giới bản Ba-la-đề-mộc-xoa càng ngày càng thêm vững chãi và sáng tỏ. Mong rằng cứ mỗi hai mươi năm giới bản này lại được tu chỉnh một lần.

Nếu nhận thấy nhu yếu cấp tốc phải đọc tụng và hành trì giới bản tân tu này thì xin các vị sư trưởng khuyến khích đại chúng làm ngay như thế. Trong thời gian một vài năm, sự tụng đọc và hành trì nghiêm chỉnh giới bản tân tu chắc chắn sẽ đem lại kết quả: phẩm chất của tăng đoàn sẽ là bằng chứng hùng hồn nhất cho tính hữu hiệu và khéo cơ của giới bản ấy.

Hội Đồng Giáo Thọ Đạo Tràng Mai Thôn

---o0o---

Mở Kinh

Nam mô đức Bổn Sư Bụt Thích Ca Mâu Ni (ba lần) (C)

Giới luật cao siêu màu nhiệm
Cơ duyên may được thọ trì
Xin nguyện đi vào biển tuệ
Tinh thông giáo nghĩa huyền vi. (C)

---o0o---

Khai Thị

Chúng con cúi đầu làm lễ chư Bụt, tôn Pháp và đại Tăng. Giờ phút này chúng con thuyết tụng giới luật để chánh pháp được duy trì lâu dài trên cõi đời này. Giới luật như biển cả, học hỏi và thực tập suốt đời vẫn còn thấy thiết yếu. Giới luật như châu báu, ai cũng muốn tìm cầu không mỏi mệt.

Chính vì muốn bảo vệ gia sản thiêng liêng của Chánh Pháp nên đại chúng đã tập họp để nghe tôi thuyết tụng giới luật hôm nay. Chính vì muốn ngăn ngừa sự vi phạm bốn giới **Rơi rụng**, hai mươi bảy giới **Tăng thân giải cứu**, ba mươi hai giới **Buông bỏ và Phát lộ**, một trăm mười giới **Phát Lộ**, bảy mươi giới **Uy nghi** và bảy phương pháp **Diệt trừ tranh chấp** mà đại chúng đã tập họp để nghe tôi thuyết tụng.

Các đức Bụt Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-xá-phù, Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm-mâu-ni, Ca-diếp và Thích-ca-văn đã vì chúng ta chế tác giới pháp này. Chúng ta hãy cung kính tiếp nhận, học hỏi, bảo hộ và bồi đắp để cho giới pháp càng ngày càng thích ứng với thời cơ mà duy trì được mạng mạch của Chánh Pháp. Giờ đây tôi xin thuyết tụng để đại chúng cùng nghe.

Người bị què chân không thể nào đi được, kẻ phạm giới cũng vậy, không thể nào sinh vào cõi trời và cõi người. Nếu muốn được sinh vào các cõi trời và cõi người để dễ dàng tu học thì phải hành trì giới luật đầy đủ, đừng để vi phạm. Người phạm giới lâm vào tâm trạng lo âu sợ hãi, như khi đi vào con đường hiểm, cỗ xe ngựa sẽ bị mất chốt xe và làm gãy trục xe.

Tụng giới cũng như soi vào tấm gương sáng, đẹp thì mừng, xấu thì lo; giới thể thanh tịnh thì hân hoan, giới thể tổn hại thì ngại ngùng. Tụng giới cũng như chiến tranh giáp trận, có can đảm thì tiến tới, ai run sợ thì bỏ chạy; giới thể thanh tịnh thì an vui, giới thể tổn hại thì lo lắng. Trong một xã hội thực sự dân chủ, dân có địa vị cao nhất; trên mặt đất, biển bao la hơn tất cả mọi sông hồ; trong các Thánh nhân, Bụt là bậc giác ngộ cao tột; trong các luật pháp, Giới kinh là cao quý hơn cả.

Bụt đã chế ra giới bản để chúng ta tụng đọc mỗi nửa tháng một lần. (C)

*

* *

Tác Pháp Yết Ma

- + Vị Yết Ma: Đại chúng đã tập họp đầy đủ chưa?
- + Vị Thủ Chúng: Thưa, đại chúng đã tập họp đầy đủ.
- + Vị Yết Ma: Có sự hòa hợp không?
- + Vị Thủ Chúng: Thưa, có sự hòa hợp.
- + Vị Yết Ma: Những người chưa thọ giới lớn đã ra khỏi nơi này chưa?
- + Vị Thủ Chúng: Thưa, những người chưa thọ giới lớn đã ra khỏi nơi này rồi.

- + Vị Yết Ma: Có vị nào vắng mặt đã yêu cầu được đại diện và gửi theo sự thanh tịnh không?
- + Vị Thủ Chúng: Thưa, không có. (Trong trường hợp có thì nói: "Có nam khát sĩ _____, vì lý do sức khỏe không đến tụng giới, đã yêu cầu nam khát sĩ _____ đại diện và gửi theo sự thanh tịnh")
- + Vị Yết Ma: Có đại diện của đại chúng nữ khát sĩ được gửi tới hôm nay không?
- + Vị Thủ Chúng: (Có thì đáp: “Dạ thưa có”, và đọc tên vị nữ khát sĩ. Không thì đáp: “Dạ thưa không”.)
- + Vị Yết Ma: Đại chúng hôm nay tập họp có chủ đích gì?
- + Vị Thủ Chúng: Thưa, đại chúng hôm nay tập họp để thực hiện yết ma tụng giới lớn.
- + Vị Yết Ma : Xin đại chúng các vị nam khát sĩ lắng nghe! Hôm nay ngày _____, ngày thuyết tụng giới luật, chúng ta đã tập họp đúng giờ giấc, đại chúng đồng ý sẵn sàng nghe thuyết tụng giới luật trong tinh thần hòa hợp, như vậy việc tụng giới là hợp pháp. Bạch như thế, thì phép tác bạch có thành hay không?

(Đại chúng đáp : Thành) (C)

*
* *

Các vị đại đức, tôi sắp tuyên đọc giới bản nam khát sĩ. Xin quý vị lắng nghe và thẩm định kỹ càng. Nếu vị nào tự biết là mình phạm giới thì nên sám hối, nếu không phạm giới thì im lặng, và khi quý vị đại đức giữ sự im lặng thì có nghĩa là giới thể của quý vị đại đức thanh tịnh. Nếu sau này có người hỏi, các vị đại đức cũng sẽ đáp như vậy. Trong buổi tụng giới này, nếu có phạm giới mà được hỏi ba lần cũng không lên tiếng, thì vị đại đức ấy đã phạm vào giới cố tình nói dối. Theo lời Bụt dạy, cố tình nói dối là một chướng ngại cho con đường thực hiện thánh quả. Nếu thấy và biết mình có phạm giới và muốn cho giới thể thanh tịnh trở lại, vị nam khát sĩ phải thực hiện pháp sám hối, sám hối xong thì sẽ được an lạc trở lại.

Các vị đại đức nam khát sĩ, tôi đã đọc xong phần vào đề của Giới kinh.

Nay xin hỏi: Các vị đại đức trong đại chúng đây có sự thanh tịnh không? (ba lần)

Các vị đại đức đã im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua. (C)

---o0o---

Tụng Giới

Giới Rơi rụng (Ba-la-di)

Các vị đại đức! Đây là bốn giới cực trọng, gọi là **Rơi rụng (Ba-la-di)**, mỗi nửa tháng tụng một lần.

Giới thứ nhất:

Vị nam khát sĩ nào làm việc dâm dục, dù với người nữ hay người nam, dù có hay không có sự đồng ý của người này, vị ấy phạm vào giới thứ nhất của bốn giới **Rơi rụng**, không còn xứng đáng là một nam khát sĩ, và không còn được tham dự vào sinh hoạt của Tăng đoàn nam khát sĩ.

Giới thứ hai:

Vị nam khát sĩ nào xâm phạm vào tài sản của công hay của tư, một sự xâm phạm có thể đưa vị nam khát sĩ này ra tòa để xét xử, vị ấy phạm vào giới thứ hai của bốn giới **Rơi rụng**, không còn xứng đáng là một nam khát sĩ, và không còn được tham dự vào sinh hoạt của Tăng đoàn nam khát sĩ.

Giới thứ ba:

Vị nam khát sĩ nào xâm phạm đến mạng sống của người, bằng hành động, lời nói hay ý định của mình, vị ấy phạm vào giới thứ ba của bốn giới **Rơi rụng**, không còn xứng đáng là một nam khát sĩ, và không còn được tham dự vào sinh hoạt của Tăng đoàn nam khát sĩ.

Giới thứ tư:

Vị nam khát sĩ nào không có chứng đắc mà tuyên bố rằng mình có chứng đắc, vị ấy phạm vào giới thứ tư của bốn giới **Rơi rụng**, không còn xứng đáng là một nam khát sĩ, và không còn được tham dự vào sinh hoạt của Tăng đoàn nam khát sĩ.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong bốn giới **Rơi rụng**, nghĩa là bốn giới mà sự vi phạm chúng tỏ sự thất bại của một nam khát sĩ. Vị nam khát sĩ nào phạm một trong bốn giới ấy sẽ không còn được ở chung với Tăng đoàn nam khát sĩ.

Nay tôi xin hỏi các vị đại đức: Đối với bốn giới ấy trong đại chúng có sự thanh tịnh không? (ba lần)

Các vị đại đức đã im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua. (C)

---o0o---

Giới Tăng thân giải cứu (Tăng-già-bà-thi-sa)

Các vị đại đức! Đây là hai mươi bảy giới **Tăng thân giải cứu (Tăng-già-bà-thi-sa)**, mỗi nửa tháng tụng một lần.

1- Vị nam khất sĩ nào có chủ ý dâm dục mà đụng chạm vào thân thể người khác, dù người nữ hay người nam, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

2- Vị nam khất sĩ nào có chủ ý dâm dục mà dùng những lời có tác dụng kích động dâm tính nói với người nữ hoặc nói với người nam, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

3- Vị nam khất sĩ nào có chủ ý dâm dục mà nói với người nữ hoặc người nam nên hiển tưng sự dâm dục cho mình, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

4- Vị nam khất sĩ nào ngỏ lời hay viết thư đề nghị một vị xuất gia ra đời với mình, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

5- Vị nam khất sĩ nào làm việc mai mối hay chủ hôn cho hai người đồng phái hoặc khác phái, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

6- Vị nam khất sĩ nào vì giận hờn, ganh ghét mà vu cáo một vị nam khất sĩ khác về tội Roi rụng, cố ý làm hư hoại thanh danh của vị kia, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

7- Vị nam khất sĩ nào vì giận hờn, ganh ghét mà lấy một lỗi nhỏ của một vị nam khất sĩ khác để phóng đại ra thành tội Roi rụng, cố ý làm hư hoại thanh danh của vị kia, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

8- Vị nam khất sĩ nào dựa vào thế lực chính quyền để hiếp đáp, dọa nạt những phần tử khác trong tăng chúng, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

9- Vị nam khất sĩ nào trở thành thành viên của một đảng phái hay một tổ chức chính trị, hoặc bí mật hoặc công khai, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

10- Vị nam khất sĩ nào làm do thám và lấy tin tức của tăng thân cung cấp cho một đảng phái hoặc một tổ chức chính trị, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

11- Vị nam khất sĩ nào hưởng lương bổng của chính quyền hay của một đảng phái hoặc một tổ chức chính trị, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

12- Vị nam khất sĩ nào không chịu giáo huấn đề chúng mà cũng không cho các vị ấy đi nơi khác để tham học kinh điển và các pháp môn tu tập, cứ để các vị đó yếu kém về giáo lý và tu tập một cách mù mờ, sai lệch, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

13- Vị nam khất sĩ nào chỉ mới nghe nói hoặc đọc sơ qua về những pháp môn thuộc một tông phái hay một truyền thống khác, chưa có cơ hội thực sự học hỏi và thể nghiệm các pháp môn đó mà đã lên tiếng hoặc viết báo để bài xích, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

14- Vị nam khất sĩ nào nói ra lời phỉ nhận công ơn cha mẹ, thầy tổ, bè bạn và đàn na thí chủ, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

15- Vị nam khất sĩ nào ly khai tăng thân, đứng ra lập am cốc hoặc chùa một mình mà không có phép của tăng thân, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

16- Vị nam khất sĩ nào xây am cốc hoặc chùa cho mình mà không hỏi ý kiến của tăng thân về địa điểm và cách thức, xây dựng quá kích thước cần sử dụng và có tính cách gây chướng ngại cho kẻ khác hay cho sự lưu thông, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

17- Vị nam khất sĩ nào vì việc dựng chùa hay am cốc mà vướng vào một vụ tranh chấp đất đai và ra tòa kiện tụng, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

18- Vị nam khất sĩ nào biến sự thực tập hộ niệm thành nghề cúng bái, đưa ra giá cả cần phải trả cho một buổi lễ hoặc một đám tang, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

19- Vị nam khất sĩ nào lấy tiền nuôi chúng để xây dựng cơ sở, trong khi tăng chúng áo quần rách rưới, ăn uống thiếu thốn, thuốc men không có, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

20- Vị nam khất sĩ nào sống cầu thả bê bối làm tổn hại tín tâm người cư sĩ đối với Tam bảo, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

21- Vị nam khất sĩ nào để hết thời giờ và công sức mình theo đuổi công việc tổ chức và điều hành, mà quên rằng mục đích của người xuất gia là tu tập để giải thoát và độ đời, được nhắc nhở tới ba lần mà vẫn không thay đổi, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

22- Vị nam khất sĩ nào dùng ngôn từ và hành động có tác dụng phá hoại sự hòa hợp của một đoàn thể tăng chúng, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

23- Vị nam khất sĩ nào tạo ra thế tranh chấp trong tăng thân, làm cho năng lượng tu học của tăng thân đi xuống, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

24- Vị nam khất sĩ nào đóng góp vào việc lập phe đảng, gây ra sự rạn nứt và chia rẽ của tăng đoàn, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

25- Vị nam khất sĩ nào vì lý do bất mãn, dựa vào thế lực của chính quyền để gây ra sự rạn nứt trong tăng đoàn, hoặc không có phép tăng sai mà ly khai tăng đoàn, rồi quyên rũ những thành phần của tăng đoàn ra thành lập một tăng đoàn mới, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

26- Vị nam khất sĩ nào ngoan cố, từ chối không nghe lời khuyên nhủ và giáo giới của các vị nam khất sĩ khác về kinh, luật, luận và sự tu tập mà nói rằng quý vị đừng quấy rầy tôi nữa, hãy để cho tôi yên, được can ngăn tới ba lần mà vẫn không nghe, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

27- Vị nam khất sĩ nào thuyết giảng hay hướng dẫn tu tập sai lệch với giáo lý và tinh thần chuyển hóa và trị liệu của đạo Phật, được các vị nam khất sĩ khác nhắc nhở tới ba lần mà vẫn không chịu lắng nghe và sửa đổi, vị ấy phạm giới Tăng thân giải cứu.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong hai mươi bảy giới **Tăng thân giải cứu**, mười chín giới trước vừa phạm là đã thành tội, tám giới sau chỉ thành tội sau ba lần can ngăn mà không có hiệu quả. Vị nam khất sĩ nào phạm vào một trong hai mươi bảy giới ấy mà cố tình che giấu thì sẽ bị khép vào kỷ luật biệt trú trong một thời gian tương đương với thời gian che giấu ấy, sau đó mới được thực tập sáu ngày Làm mới trước khi làm lễ Giải tội.

Nay xin hỏi các vị đại đức: Đối với hai mươi bảy giới **Tăng thân giải cứu** ấy trong đại chúng có sự thanh tịnh không? (ba lần)

Các vị đại đức im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua. (C)

*
* *

---o0o---

Giới Buông bỏ và Phát lộ (Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề)

Các vị đại đức! Đây là ba mươi hai giới **Buông bỏ và Phát lộ (Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề)**, mỗi nửa tháng tụng một lần.

- 1- Vị nam khất sĩ nào cất giữ và sử dụng thuốc hút hoặc các chất ma túy khác, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 2- Vị nam khất sĩ nào cất giữ và buôn bán sách tiểu thuyết, kiếm hiệp hoặc sách bói tử vi, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 3- Vị nam khất sĩ nào cất giữ những sản phẩm độc hại như phim truyện, băng hình, nhạc và trò chơi điện tử của thế tục, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 4- Vị nam khất sĩ nào cất giữ máy vô tuyến truyền hình, video, máy hát karaoke, máy chơi điện tử và các thứ máy móc khác dùng để tiêu thụ phim, nhạc và trò chơi điện tử của thế tục, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.
- 5- Vị nam khất sĩ nào có địa chỉ điện thư (e-mail) riêng, trừ khi có phép của tăng thân, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

6- Vị nam khát sĩ nào có xe hơi riêng, hoặc sử dụng những loại xe hay điện thoại đắt tiền, màu sắc sặc sỡ, bóng loáng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

7- Vị nam khát sĩ nào nghĩ rằng tiền bạc và của cải có thể đảm bảo cho sự an ninh của mình mà tìm cách tích lũy, để cho tiền bạc và của cải làm trở ngại đường tu của mình, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

8- Vị nam khát sĩ nào đứng tên mở trương mục ngân hàng riêng, trừ trường hợp được tặng thân cho đi du học nước ngoài, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

9- Vị nam khát sĩ nào không phải do tặng sai mà một mình đứng tên quản lý tài sản của một tự viện hay của một tổ chức từ thiện, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

10- Vị nam khát sĩ nào sử dụng ngân sách của tự viện hay ngân sách của tổ chức từ thiện để nuôi dưỡng người thân mà không có sự đồng ý của các vị khác trong tự viện hay trong tổ chức từ thiện, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

11- Vị nam khát sĩ nào gửi tiền đầu tư; cho vay; hùn vốn kinh doanh; buôn bán chứng khoán, nhà cửa, đất đai; chơi hội, chơi xổ số hoặc số đề, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

12- Vị nam khát sĩ nào sử dụng các loại chuỗi hoặc tràng hạt bằng ngọc đắt tiền, màu sắc sặc sỡ giống những thứ trang sức của người thế gian; hoặc đeo các thứ vàng bạc, đá quý dù đó là vật kỷ niệm của người thân; hoặc trồng hay bịt răng bằng vàng bạc, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

13- Vị nam khát sĩ nào mua sắm và tàng trữ những món đồ cổ đắt tiền, nâng niu giữ gìn như tài sản quý báu, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

14- Vị nam khát sĩ nào cất chứa quá nhiều sách vở dù là kinh sách Phật học, một mình vướng mắc bo bo cất giữ, không dám cho người khác mượn, cũng không chịu ký thác vào thư viện chung của chúng tăng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

15- Vị nam khát sĩ nào chứa nhiều vải dư mà không đem ra chúng tăng sử dụng hay san sẻ cho người thiếu thốn, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

16- Vị nam khát sĩ nào có trên ba chiếc y lễ phục (an-đà-hội, uất-đa-la-tăng, tăng-già-lê), có trên ba chiếc y giáo phục (áo tràng hay nhứt bình), có trên ba bộ y thường phục (vạt hò), mà không chịu gửi lại chúng tăng cất giữ cho các bạn đồng tu đến sau (trừ y phục lao động, đồ lót bên trong và áo ấm cần thiết cho xứ lạnh), vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

17- Vị nam khát sĩ nào sử dụng những loại pháp phục làm bằng các loại vải mỏng đánh, bóng loáng, trơn mượt, sắc sỡ, gắn kim tuyến hạt cườm lấp lánh, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

18- Vị nam khát sĩ nào chế ra những kiểu quần áo theo thời trang của thế tục hay bắt chước ăn mặc theo kiểu dáng của kẻ giàu sang quyền quý, đánh mất nếp sống đơn giản của người tu hạnh viễn ly giải thoát, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

19- Vị nam khát sĩ nào mua sắm những vật dụng cá nhân thuộc loại thượng hạng, sang trọng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

20- Vị nam khát sĩ nào cất giữ và sử dụng những loại giày dép sang trọng, hoặc kiểu dáng thời trang, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

21- Vị nam khát sĩ nào chất chứa nhiều dầu gội, bột giặt, kem đánh răng, khăn, bàn chải... mà không chịu đem ra chia sẻ với chúng tăng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

22- Vị nam khát sĩ nào vào y viện chữa trị mà nằm phòng bệnh riêng loại sang trọng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

23- Vị nam khát sĩ nào nằm giường nệm sang trọng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

24- Vị nam khát sĩ nào trang trí phòng ốc của mình sang trọng và đầy dẫy tiện nghi như nhà thế tục, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

25- Vị nam khát sĩ nào chất chứa nhiều thức ăn, thức uống trong rương tủ mà không chịu đem ra cho đại chúng dùng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

26- Vị nam khát sĩ nào đến với người thế tục hoặc bà con để quyên góp tài vật làm của riêng, vị ấy phạm giới Buông bỏ và Phát lộ.

27- Vị nam khất sĩ nào sử dụng tài vật không đúng với ý nguyện của người dâng cúng mà không báo lại cho vị đó biết, khiến vị đó buồn khổ, giận hờn, vị ấy phạm giới **Buông bỏ** và **Phát lộ**.

28- Vị nam khất sĩ nào chỉ ham thích việc buôn bán, tròng trọt... dù là để tạo tài chính cho tự viện mà bỏ phứt các thời khóa tu học cùng đại chúng, vị ấy phạm giới **Buông bỏ** và **Phát lộ**.

29- Vị nam khất sĩ nào nuôi súc vật và chim muông với mục đích tiêu khiển hoặc bán cho người khác để kiếm tiền, vị ấy phạm giới **Buông bỏ** và **Phát lộ**.

30- Vị nam khất sĩ nào cất giữ đồ vật của chúng tăng để sử dụng riêng hoặc đem cho người khác mà không xin phép, vị ấy phạm giới **Buông bỏ** và **Phát lộ**.

31- Vị nam khất sĩ nào sử dụng tài vật của thường trụ trái với ý nguyện của chúng tăng, khiến chúng tăng không vui và đánh mất sự hòa hợp, vị ấy phạm giới **Buông bỏ** và **Phát lộ**.

32- Vị nam khất sĩ nào sử dụng tài vật của chúng tăng một cách phung phí như tiền bạc, nước, điện, điện thoại, xe hơi..., vị ấy phạm giới **Buông bỏ** và **Phát lộ**.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong ba mươi hai giới **Buông bỏ** và **Phát lộ**. Vị nam khất sĩ nào phạm vào một trong ba mươi hai giới ấy thì phải hướng về tăng thân, hoặc trước ba vị, hoặc hai vị nam khất sĩ đại diện cho tăng thân để buông bỏ và trao trả tiền bạc hay phẩm vật mình đang cất giữ rồi phát lộ sám hối.

Nay xin hỏi các vị đại đức: Đối với ba mươi hai giới **Buông bỏ** và **Phát lộ** ấy trong đại chúng có sự thanh tịnh không? (ba lần)

Các vị đại đức im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và **thông** qua. (C)

*

* *

---o0o---

Giới Phát lộ (Ba-dật-đề)

Các vị đại đức! Đây là một trăm mười giới **Phát lộ (Ba-dật-đề)**, mỗi nửa tháng tụng một lần.

- 1- Vị nam khát sĩ nào làm việc thủ dâm, trừ trong giấc chiêm bao, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 2- Vị nam khát sĩ nào hẹn hò đi chơi với một người nữ thế tục hoặc nữ xuất gia, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 3- Vị nam khát sĩ nào một mình cùng với một người nữ thế tục hoặc nữ xuất gia ngồi chỗ khuất, vắng vẻ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 4- Vị nam khát sĩ nào một mình ngồi trên xe hoặc trên thuyền với một người nữ thế tục hoặc nữ xuất gia, trừ trường hợp khẩn cấp hoặc tặng sai, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 5- Vị nam khát sĩ nào viết thư hay tặng quà kỷ niệm cho một người nữ thế tục hoặc nữ xuất gia để biểu lộ và chinh phục tình cảm, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 6- Vị nam khát sĩ nào từ khước sự giúp đỡ của các bạn đồng tu mà lại để người nữ thế tục hoặc nữ xuất gia chăm sóc và nuôi bệnh, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 7- Vị nam khát sĩ nào gọi điện thoại cho người khác phái vào ban đêm, trừ trường hợp khẩn cấp và có báo cho các bạn đồng tu biết, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 8- Vị nam khát sĩ nào được tới bốn vị nam khát sĩ trở lên nhắc nhở là đang bị vương mắc tình cảm với một vị khác mà không lắng nghe lại còn chối quanh, tìm cách phủ nhận hoặc tỏ ý giận dữ, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 9- Vị nam khát sĩ nào cố ý nhìn súc vật giao hợp, vị ấy phạm giới Phát lộ.
- 10- Vị nam khát sĩ nào trong khi chuyện trò kể lại những chuyện dâm dục từ phim ảnh, sách báo hay do người khác kể lại..., vị ấy phạm giới Phát lộ.

11- Vị nam khát sĩ nào biết người nam kia có bệnh nan y truyền nhiễm, hoặc trốn nợ thuế, hoặc phạm tội hình sự, hoặc không được vợ con đồng ý mà vẫn cho người đó xuất gia, vị ấy phạm giới Phát lộ.

12- Vị nam khát sĩ nào biết người nam kia chưa đủ hai mươi tuổi, hoặc biết đại chúng không chấp thuận mà vẫn cho người đó thọ giới lớn, vị ấy phạm giới Phát lộ.

13- Vị nam khát sĩ nào sau tám tháng mà vẫn chưa đổi người cư trú cùng phòng, trừ khi có sự đồng ý của tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.

14- Vị nam khát sĩ nào vì sân hận, bực tức mà đánh người khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

15- Vị nam khát sĩ nào vì chút việc nhỏ tranh cãi mà thề thốt sẽ đọa vào ba đường ác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

16- Vị nam khát sĩ nào bắt buộc người khác phải thề thốt, vị ấy phạm giới Phát lộ.

17- Vị nam khát sĩ nào nói sai sự thật, thêm bớt, hoặc nói lời thô tục, mắng nhiếc, hoặc nói những lời có tác dụng gây chia rẽ và căm thù, vị ấy phạm giới Phát lộ.

18- Vị nam khát sĩ nào khi đang nổi giận và lớn tiếng tranh cãi, được một vị nam khát sĩ khác nhỏ nhẹ khuyên răn là hãy trở về im lặng theo dõi hơi thở, hoặc đi thiền hành để bảo hộ tâm ý mà vẫn không nghe, cứ tiếp tục lớn tiếng tranh cãi, vị ấy phạm giới Phát lộ.

19- Vị nam khát sĩ nào được bạn đồng tu chỉ bảo cho mình chỗ sơ sót trong sự hành trì tu tập, đã không biết chấp tay tạ ơn, mà lại tìm cách bào chữa loanh quanh hoặc so sánh phân bì với những người khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

20- Vị nam khát sĩ nào cứ nói gần nói xa, nói bóng nói gió để nhắc lại những lỗi lầm trong quá khứ của một vị nam khát sĩ khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

21- Vị nam khát sĩ nào nhắc lại lỗi lầm trong quá khứ của một vị nam khát sĩ khác khi tăng đã làm Yết ma Xả tội rồi, vị ấy phạm giới Phát lộ.

22- Vị nam khát sĩ nào vấn nạn hay la rầy các vị khác trong tăng chúng trước mặt các vị cư sĩ hay giữa bữa ăn, vị ấy phạm giới Phát lộ.

23- Vị nam khát sĩ nào dọa nạt, hù nhát một vị nam khát sĩ khác để vị này sợ hãi hoặc thôi chí, vị ấy phạm giới Phát lộ.

24- Vị nam khát sĩ nào được mời đến để giải quyết sự hiềm giận với một vị khác nhưng liên tiếp nhiều lần tìm cách lẩn tránh không chịu đến, vị ấy phạm giới Phát lộ.

25- Vị nam khát sĩ nào từ chối không nhận sự hối lỗi của người khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

26- Vị nam khát sĩ nào để sự giận hờn kéo dài đến bảy ngày mà vẫn chưa chịu thực tập hòa giải làm mới, vị ấy phạm giới Phát lộ.

27- Vị nam khát sĩ nào cứ bút chiến hoặc tranh chấp ngôn luận với các chủ thuyết và các tôn giáo khác mà không đề thì giờ tu học, vị ấy phạm giới Phát lộ.

28- Vị nam khát sĩ nào vì có hiềm hận với các bạn đồng tu, không chịu nương vào năng lực tăng thân để tìm cách hòa giải mà bỏ chùa đi nơi khác, hoặc bỏ về gia đình ở một thời gian rồi trở lại, vị ấy phạm giới Phát lộ.

29- Vị nam khát sĩ nào không cố gắng thực tập tái lập truyền thông với các bạn đồng tu mà chỉ đi than phiền với người cư sĩ về những khó khăn và mâu thuẫn trong chúng, vị ấy phạm giới Phát lộ.

30- Vị nam khát sĩ nào không sử dụng các phép ái ngữ và lắng nghe để giải quyết những khó khăn và tranh chấp của mình với một vị nam xuất gia khác, mà chỉ đi than phiền và tìm đồng minh nơi một người thứ ba, thứ tư, thứ năm..., vị ấy phạm giới Phát lộ.

31- Vị nam khát sĩ nào được nghe những lời than trách về những khó khăn và tranh chấp của một vị nam xuất gia đối với một vị nam xuất gia khác mà không tìm cách giúp sức đem tới sự hòa giải, trái lại đi liên minh với vị này để chống lại vị kia, vị ấy phạm giới Phát lộ.

32- Vị nam khát sĩ nào đến ở một tự viện khác mà đem những khuyết điểm, yếu kém nơi tự viện cũ ra kể với tính cách than phiền và chê trách, vị ấy phạm giới Phát lộ.

33- Vị nam khát sĩ nào tự cho mình là văn minh tiến bộ mà chê trách thầy tổ quê hèn, vị ấy phạm giới Phát lộ.

34- Vị nam khát sĩ nào được biết đại chúng sẽ ngồi lại với nhau để thực hiện pháp yết ma mà tìm cách trốn tránh bỏ đi, hoặc giả bệnh mà không nhờ người khác đại diện gửi theo sự thanh tịnh (gửi dục), vị ấy phạm giới Phát lộ.

35- Vị nam khát sĩ nào đã cùng đại chúng làm pháp yết ma rồi mà trong lòng còn bực bội khó chịu, đi nói với người khác rằng mình chống lại pháp yết ma đã thành tựu, vị ấy phạm giới Phát lộ.

36- Vị nam khát sĩ nào đã nhờ người khác đại diện gửi theo sự thanh tịnh (gửi dục), nhưng sau đó lại đổi ý và tìm cách phủ nhận yết ma đã thành tựu, vị ấy phạm giới Phát lộ.

37- Vị nam khát sĩ nào không thực hiện hoặc khuyến khích người khác không thực hiện những điều mà tăng đã yết ma, vị ấy phạm giới Phát lộ.

38- Vị nam khát sĩ nào biết một vị nam khát sĩ hoặc nữ khát sĩ phạm giới trọng mà đi nói với người chưa thọ giới lớn với mục đích làm cho hư hoại danh phận vị đó trong khi tăng chưa làm pháp Yết ma Định tội, vị ấy phạm giới Phát lộ.

39- Vị nam khát sĩ nào nói lỗi một vị nam xuất gia khác lúc vị này vắng mặt, trừ trường hợp đang thực tập soi sáng, vị ấy phạm giới Phát lộ.

40- Vị nam khát sĩ nào thấy bạn đồng tu xuất gia bị bệnh mà không hỏi han chăm sóc hay nhờ người chăm sóc, vị ấy phạm giới Phát lộ.

41- Vị nam khát sĩ nào được tăng cử chia đồ vật cho chúng mà lại thiên vị thêm bớt hoặc không chia cho vị mà mình đang có hiềm giận, vị ấy phạm giới Phát lộ.

42- Vị nam khát sĩ nào trốn tránh thực tại khổ đau, nhắm mắt trước khổ đau và đánh mất ý thức về khổ đau của cuộc sống, chỉ lo an dưỡng trong sự kính ngưỡng, cúng dường của đàn na, quên mất mục đích của sự tu tập là chuyển

hóa khổ đau trở thành an lạc, được ba vị nam khất sĩ khác khuyến cáo mà vẫn không thay đổi, vị ấy phạm giới Phát lộ.

43- Vị nam khất sĩ nào thấy bạn đồng tu xuất gia sắp phạm giới luật mà không lên tiếng can ngăn hay báo cho các vị nam khất sĩ khác biết để can ngăn, vị ấy phạm giới Phát lộ.

44- Vị nam khất sĩ nào có thái độ hẹp hòi và cố chấp, tự cho kiến thức mình đang có là những chân lý bất di bất dịch mà không chịu cởi mở, đón nhận quan điểm và tuệ giác của người khác, sau khi được ba vị nam khất sĩ khác cảnh cáo mà không chịu buông bỏ thái độ, vị ấy phạm giới Phát lộ.

45- Vị nam khất sĩ nào dùng uy quyền, sự mua chuộc, sự dọa nạt, sự tuyên truyền và giáo dục nhồi sọ để cưỡng bức kẻ khác, kể cả trẻ em, vâng theo quan điểm của mình mà không tôn trọng sự khác biệt và tự do nhận thức của họ, sau khi được ba vị nam khất sĩ khác cảnh cáo mà không chịu buông bỏ thái độ, vị ấy phạm giới Phát lộ.

46- Vị nam khất sĩ nào có thân thuộc họ hàng xuất gia mà lấy quyền lực mình để bao che những việc làm sai trái của những vị đó, hoặc tìm cách giành quyền ưu tiên cho họ, vị ấy phạm giới Phát lộ.

47- Vị nam khất sĩ nào dựa vào quyền hạn hay chức vụ của mình mà lấn lướt và giành vị trí phía trước một vị nam khất sĩ khác có tuổi đạo lớn hơn mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.

48- Vị nam khất sĩ nào dùng quyền lực buộc một vị nam khất sĩ khác phải đứng về phía mình để chống lại yết ma, vị ấy phạm giới Phát lộ.

49- Vị nam khất sĩ nào vướng mắc vào các danh vị giáo phẩm hay giới phẩm, khi có người xưng hô không đúng danh vị của mình thì sanh lòng hờn giận, bực tức hoặc yêu cầu người kia phải chỉnh sửa lại, vị ấy phạm giới Phát lộ.

50- Vị nam khất sĩ nào chỉ chăm sóc đặc biệt đệ tử xuất gia của mình, bỏ bê những vị khác đã đến y chỉ nơi mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.

51- Vị nam khất sĩ nào khuyến dụ một vị nam xuất gia khác đứng về phía mình để tăng thêm thế lực mà chống đối hoặc lấn lướt bạn đồng tu, vị ấy phạm giới Phát lộ.

52- Vị nam khất sĩ nào khuyến dụ một vị nam xuất gia khác bỏ thầy tổ đi cất am cốc riêng hay đến ở tự viện khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

53- Vị nam khất sĩ nào nói những lời đường mật hoặc than khóc để được người khác thương cảm, vị ấy phạm giới Phát lộ.

54- Vị nam khất sĩ nào vì mưu cầu tài lợi và sự kính phục mà loan truyền những tin không biết chắc là có thật, phê bình và lên án những gì không biết rõ, vị ấy phạm giới Phát lộ.

55- Vị nam khất sĩ nào vì tài lợi mà bênh vực người thế tục và xử ép các vị xuất gia khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

56- Vị nam khất sĩ nào thu nhận đệ tử không với mục đích giáo dưỡng họ trên đường tu học mà chỉ để phục vụ cho sự nghiệp danh lợi riêng mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.

57- Vị nam khất sĩ nào bắt tăng chúng phải làm lụng buôn bán, trồng trọt, cúng bái... để phát triển tài chánh, không cho họ đủ thì giờ tu học, vị ấy phạm giới Phát lộ.

58- Vị nam khất sĩ nào giả bệnh nặng để được tín chủ chăm sóc và cúng dường tài vật, vị ấy phạm giới Phát lộ.

59- Vị nam khất sĩ nào lợi dụng các tổ chức từ thiện để quyên góp thêm tài vật cho cá nhân hay tự viện của mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.

60- Vị nam khất sĩ nào mở lời chê bai phẩm vật của tín thí dâng cúng, vị ấy phạm giới Phát lộ.

61- Vị nam khất sĩ nào nhận tài vật của tín thí mà không tu tập nghiêm chỉnh, nói rằng bổn phận người cư sĩ là phải cúng dường cho mình, vị ấy phạm giới Phát lộ.

62- Vị nam khất sĩ nào đến tự viện của các vị nữ khất sĩ than phiền túng thiếu với chủ ý được cúng dường, vị ấy phạm giới Phát lộ.

63- Vị nam khất sĩ nào có khuynh hướng kỳ thị, chỉ tiếp chuyện người giàu sang và trí thức, còn người nghèo khổ và ít học thì không quan tâm tới, vị ấy phạm giới Phát lộ.

64- Vị nam khát sĩ nào chiếm hữu hoặc bảo người chiếm hữu hoặc thấy người chiếm hữu tài vật của người khác mà không tìm cách can ngăn, vị ấy phạm giới Phát lộ.

65- Vị nam khát sĩ nào thất hứa với người thế tục, làm cho người ta hờn giận và chê trách tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.

66- Vị nam khát sĩ nào lánh công việc nặng tìm công việc nhẹ, trừ trường hợp bệnh tật yếu đuối, vị ấy phạm giới Phát lộ.

67- Vị nam khát sĩ nào đánh giá người khác qua công việc mà không biết rằng phẩm chất tu học của người tu là quan trọng hơn số lượng công tác người ấy có thể làm, vị ấy phạm giới Phát lộ.

68- Vị nam khát sĩ nào không ý thức rằng bổn phận người xuất gia là phải công hiến những phương pháp thực tập chuyên hóa đau khổ mà chỉ chú tâm vào các công tác từ thiện, rồi bắt tăng chúng làm việc cực nhọc, bỏ phế giờ giấc tu học, vị ấy phạm giới Phát lộ.

69- Vị nam khát sĩ nào đi làm thuê làm mướn để kiếm tiền riêng, trong khi tự viện vẫn đủ sức nuôi mình ăn học đàng hoàng, vị ấy phạm giới Phát lộ.

70- Vị nam khát sĩ nào xem quẻ, bói tướng hoặc cúng sao, giải hạn, đốt giấy tiền vàng bạc... để sinh sống, vị ấy phạm giới Phát lộ.

71- Vị nam khát sĩ nào ăn mặn, dù lấy có thiếu dinh dưỡng, vị ấy phạm giới Phát lộ.

72- Vị nam khát sĩ nào bỏ phế thời khóa tu học cùng đại chúng để chế biến những món ăn cầu kỳ, đắt tiền, sang trọng mà không nhớ mình đang tu hạnh thanh bần của người khát sĩ và không nghĩ đến biết bao nhiêu người đang đói khổ, vị ấy phạm giới Phát lộ.

73- Vị nam khát sĩ nào không ăn cùng đại chúng mà lại ăn riêng trong phòng, trừ khi có bệnh hoặc vì công việc do tăng sai, vị ấy phạm giới Phát lộ.

74- Vị nam khát sĩ nào uống bia, rượu nho, rượu đế... hay bất cứ thức uống nào có tác dụng gây ra sự say sưa, trừ trường hợp có bệnh và có phép của chúng tăng, vị ấy phạm giới Phát lộ.

75- Vị nam khất sĩ nào vào ngôi quán rượu hoặc quán cà phê đèn mờ để giải khát hoặc để ngồi chơi ngắm người qua lại, vị ấy phạm giới Phát lộ.

76- Vị nam khất sĩ nào đến nhà cư sĩ hoặc nhà hàng để dự lễ sinh nhật, tiệc cưới hỏi, vị ấy phạm giới Phát lộ.

77- Vị nam khất sĩ nào tổ chức lễ sinh nhật của mình ở nhà cư sĩ hoặc nhà hàng, vị ấy phạm giới Phát lộ.

78- Vị nam khất sĩ nào đi xem bóng đá, xi-nê hoặc nhạc hội thế gian, vị ấy phạm giới Phát lộ.

79- Vị nam khất sĩ nào thuê và xem những cuốn phim, những đĩa hình hoặc những sách báo có tác dụng độc hại và tưới tẩm những hạt giống tham dục, sợ hãi, bạo động và ủy mị sầu đau, vị ấy phạm giới Phát lộ.

80- Vị nam khất sĩ nào xem những chương trình vô tuyến truyền hình có tác dụng độc hại và tưới tẩm những hạt giống tham dục, sợ hãi, bạo động và ủy mị sầu đau, vị ấy phạm giới Phát lộ.

81- Vị nam khất sĩ nào đi lên mạng lưới Internet một mình mà không có một vị nam xuất gia khác ở bên cạnh để giúp bảo hộ mình khỏi lạc vào những chương trình độc hại, vị ấy phạm giới Phát lộ.

82- Vị nam khất sĩ nào sử dụng và tiêu thụ các hình ảnh hoặc những âm thanh kích động dâm dục trên mạng lưới Internet hay trong điện thoại, vị ấy phạm giới Phát lộ.

83- Vị nam khất sĩ nào nghe hoặc trình diễn những bài hát tình sầu đứt ruột, lãng mạn và kích động, vị ấy phạm giới Phát lộ.

84- Vị nam khất sĩ nào chơi trò chơi điện tử, dù bằng điện thoại di động hoặc máy vi tính, vị ấy phạm giới Phát lộ.

85- Vị nam khất sĩ nào đánh bạc hay cá độ bóng đá, đua ngựa, đua xe..., vị ấy phạm giới Phát lộ.

86- Vị nam khất sĩ nào chạy xe lạng lách, phóng nhanh, vượt ẩu hay đua xe, vị ấy phạm giới Phát lộ.

87- Vị nam khất sĩ nào xuống đường phở võ tay, la hét, tung cờ, rải hoa, diễn hành... để ủng hộ một đội bóng đá hay một đội thể thao khác, vị ấy phạm giới Phát lộ.

88- Vị nam khất sĩ nào đi xem quân đội lập trận chiến đấu, tập dợt hoặc đứng xem một đám đông cãi vã, đánh nhau hoặc múa võ, làm trò ảo thuật, vị ấy phạm giới Phát lộ.

89- Vị nam khất sĩ nào đi xem hoặc thúc giục loài vật giao đấu, vị ấy phạm giới Phát lộ.

90- Vị nam khất sĩ nào đánh đập loài vật hoặc lấy xương, sừng hay da để sáng tạo các tác phẩm nghệ thuật, hoặc để trang trí phòng ốc, vị ấy phạm giới Phát lộ.

91- Vị nam khất sĩ nào không học hạnh đại bi để bảo vệ sự sống của các loài động vật, tự mình giết hại, hoặc tán thành sự giết hại, hoặc để cho kẻ khác giết hại mà không tìm cách can ngăn, vị ấy phạm giới Phát lộ.

92- Vị nam khất sĩ nào gây ô nhiễm sinh môi như đốt phá cây rừng, sử dụng chất độc hóa học..., vị ấy phạm giới Phát lộ.

93- Vị nam khất sĩ nào cố tình để râu tóc dài, vị ấy phạm giới Phát lộ.

94- Vị nam khất sĩ nào không ý thức được rằng cái đẹp của người tu được làm bằng chất liệu của sự vững chãi và thanh thoi, lại để nhiều thời gian lo trau chuốt, chưng diện, vị ấy phạm giới Phát lộ.

95- Vị nam khất sĩ nào khi đi vào thành phố, thôn làng hoặc chợ búa mà mặc quần áo thế gian, hoặc đội đầu tóc giả, vị ấy phạm giới Phát lộ.

96- Vị nam khất sĩ nào tách rời tăng thân mà đi mượn nhà ở trọ, vị ấy phạm giới Phát lộ.

97- Vị nam khất sĩ nào đến nhà cư sĩ ngủ lại, dù công việc do tăng cử đi, mà không có ít nhất một bạn đồng tu đi theo, trừ trường hợp đặc biệt có phép của tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.

98- Vị nam khất sĩ nào ở quá một tuần nơi nhà cư sĩ, trừ trường hợp tăng thân cho phép, vị ấy phạm giới Phát lộ.

99- Vị nam khất sĩ nào kết nghĩa cha, mẹ, anh, chị, em và con cháu với người thế tục, vị ấy phạm giới Phát lộ.

100- Vị nam khất sĩ nào đi học các môn thế học với mục đích để có bằng cấp như kỹ sư, bác sĩ, dược sĩ, thạc sĩ, tiến sĩ..., trừ môn Phật học, vị ấy phạm giới Phát lộ.

101- Vị nam khất sĩ nào chỉ chuyên đi học các môn thế học mà bỏ học giáo lý và các pháp môn tu tập, vị ấy phạm giới Phát lộ.

102- Vị nam khất sĩ nào tìm sự trú ẩn và lãng quên trong công việc mà đánh mất liên lạc tốt giữa mình và các thành phần khác trong tăng thân, vị ấy phạm giới Phát lộ.

103- Vị nam khất sĩ nào rời thầy y chỉ trước mùa an cư thứ năm, hoặc khi đã đủ năm mùa an cư mà sự thực tập vẫn còn yếu kém, vị ấy phạm giới Phát lộ.

104- Vị nam khất sĩ nào trong một năm mà không an cư ba tháng, vị ấy phạm giới Phát lộ.

105- Vị nam khất sĩ nào đã được kiết giới an cư rồi mà vẫn đi ra ngoài đại giới, số lượng ngày đi ra bằng hoặc hơn số lượng ngày ở trong đại giới, dù có công tác giảng dạy, từ thiện, học hành..., vị ấy phạm giới Phát lộ.

106- Vị nam khất sĩ nào chưa đủ mười tuổi hạ mà đi truyền giới lớn, vị ấy phạm giới Phát lộ.

107- Vị nam khất sĩ nào không nắm vững luật nghi nên tác pháp yết ma hay cử tội không đúng pháp, khiến cho chúng tăng không an vui, mất hòa hợp, vị ấy phạm giới Phát lộ.

108- Vị nam khất sĩ nào mở lời chê trách điều giới và uy nghi, cho rằng các điều mục này phiền toái, rắc rối, vụn vặt, không thật sự cần thiết, làm mất tự do..., vị ấy phạm giới Phát lộ.

109- Vị nam khất sĩ nào không tụng giới cùng đại chúng ít nhất một lần trong ba tháng, trừ khi có bệnh nặng kéo dài, vị ấy phạm giới Phát lộ.

110- Vị nam khất sĩ nào sau một năm thọ giới lớn mà chưa bắt đầu học hỏi giới bản cổ truyền song song với giới bản tân tu, vị ấy phạm giới Phát

lộ.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong một trăm mười giới **Phát lộ**. Vị nam khát sĩ nào phạm vào một trong một trăm mười giới ấy thì phải làm lễ Phát lộ sám hối trước ba hay hai vị nam khát sĩ để được thanh tịnh trở lại.

Nay xin hỏi các vị đại đức: Đối với một trăm mười giới **Phát lộ** ấy trong đại chúng có sự thanh tịnh không? (ba lần)

Các vị đại đức im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thanh tịnh. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua. (C)

Giới Uy nghi (Chúng học)

Các vị đại đức! Đây là bảy mươi giới **Uy nghi (Chúng học)**, mỗi nửa tháng tụng một lần.

1- Vị nam khát sĩ không nên vừa đi vừa nói chuyện, cười giỡn, huýt gió, ca hát, gọi từ xa, nhai thức ăn, xỉa răng hoặc nói chuyện điện thoại.

2- Vị nam khát sĩ không nên vừa đi vừa xá chào, búng tay, đánh đặng xa, lắc lư, chạy nhảy, ngẩng đầu lên trời hoặc có vẻ vội vàng hấp tấp.

3- Vị nam khát sĩ không nên vừa đi vừa mặc hoặc chỉnh sửa pháp phục.

4- Vị nam khát sĩ không nên lết dép guốc, bước chân quá dài hoặc nện gót xuống nền.

5- Vị nam khát sĩ không nên nói giọng mỉa mai, xoi mói, cộc cằn hay ngắt lời người khác.

6- Vị nam khát sĩ nên tập nói năng nhỏ nhẹ, khoan thai, không nên nói quá nhanh và nuốt chữ hay nói quá lớn, lấn át cả tiếng người khác.

7- Vị nam khát sĩ không nên kể chuyện ma quái mà tưới tẩm hạt giống sợ hãi cho người khác.

8- Vị nam khát sĩ không nên nhái giọng điệu của người khác để trêu chọc.

9- Vị nam khát sĩ không nên cười quá lớn tiếng hoặc há miệng quá to. Khi ngáp hoặc xỉa răng nên che miệng lại.

10- Vị nam khát sĩ không nên ngồi chò hỏ hoặc vừa ngồi vừa rung đùi, lắc lư hay nhip chân; nên ngồi cho thẳng lưng, vững vàng mà buông thư.

11- Vị nam khát sĩ không nên ngồi những chỗ có người đang uống rượu, ăn thịt, cờ bạc, chửi mắng, cợt nhả hoặc nói xấu kẻ khác.

12- Vị nam khát sĩ nên tránh nằm ngửa hoặc nằm úp, nên tập nằm nghiêng hông phải vì đó là thế an lành nhất.

13- Vị nam khát sĩ không nên nằm chỗ có người đang đi qua lại hoặc vừa nằm vừa đọc tụng kinh, trừ trường hợp đặc biệt.

14- Vị nam khát sĩ không nên chấp tay sau lưng hay chống nạnh.

15- Vị nam khát sĩ không nên chỉ lựa chọn thức ăn ngon.

16- Vị nam khát sĩ trong khi ăn không nên nhai và nuốt quá gấp, nên nhai chậm rãi khoảng 30 lần trước khi nuốt. Khi đang ăn không nên nói chuyện.

17- Vị nam khát sĩ không nên nhai hoặc húp lớn tiếng hoặc le lưỡi liếm thức ăn trong bát, đĩa hoặc há miệng quá to để ăn.

18- Vị nam khát sĩ khi ăn cơm quá đường không nên đặt bát không xuống khi những người lớn tuổi tu hơn mình còn đang ăn. Không nên đứng dậy giữa buổi ăn hoặc ăn xong rồi đứng dậy trước khi có chuông báo.

19- Vị nam khát sĩ không nên bỏ thừa thức ăn.

20- Vị nam khát sĩ nên ăn ít vào buổi chiều để trong người được nhẹ và tránh mất thì giờ nấu nướng.

21- Vị nam khát sĩ không nên mua những loại thực phẩm như trà, bánh... loại thượng hạng, sang trọng, đắt tiền, trừ trường hợp đặc biệt.

22- Vị nam khát sĩ nên giữ gìn bình bát một cách trân quý và không nên sử dụng hơn một bình bát.

23- Vị nam khát sĩ không nên dùng muỗng đũa khua vào bình bát.

24- Vị nam khát sĩ nên mặc y giáo phục chỉnh tề khi đi ra khỏi chùa.

25- Vị nam khát sĩ nên phơi đồ lót nơi qui định.

26- Vị nam khát sĩ không nên ăn mặc xốc xệch, dơ bẩn hoặc để cơ thể hôi hám nhiều ngày không tắm.

27- Vị nam khát sĩ nên thường xuyên vận động để sức khỏe được tráng kiện, nên học kỹ phương pháp bảo tồn tinh, khí và thần.

28- Vị nam khát sĩ nên chải răng sau mỗi bữa ăn. Khi chải răng không nên đi qua đi lại nói chuyện, cười giỡn.

29- Vị nam khát sĩ không nên ngủ chung giường với người nam cư sĩ, trừ trường hợp đặc biệt và có báo cho các vị nam khát sĩ khác biết.

30- Vị nam khát sĩ không nên ngủ chung giường với một vị nam xuất gia. Trường hợp thiếu giường thì cũng có thể tạm ngủ chung, nhưng không nên cùng đắp một chăn. Nếu bắt buộc dĩ phải đắp chung thì phải mặc quần áo đầy đủ.

31- Vị nam khát sĩ không nên cời trần hay chỉ mặc quần ngắn khi ngủ.

32- Vị nam khát sĩ gặp ác mộng thì đừng ngủ lại ngay, nên ngồi dậy xoa bóp cho máu chảy đều hoặc bước ra ngoài đi thiền hành khoảng mười phút rồi vào ngủ lại, hoặc nếu bị chất hữu cơ tiết ra thì nên dậy sớm để tắm và thay quần áo để kịp giờ đi công phu.

33- Vị nam khát sĩ không nên xá chào cho có lệ mà không có chánh niệm. Mỗi khi nhận một phẩm vật do người khác trao cho cũng nên chấp tay sen búp xá chào.

34- Vị nam khát sĩ khi lạy năm vóc phải sát đất và quán chiếu trong tư thế phủ phục mà không nên lạy một cách máy móc.

35- Vị nam khát sĩ không nên đại tiểu tiện gần chỗ tháp miếu, chỗ trồng trái không có vật ngăn che, trong vườn rau hay vào dòng nước chảy.

36- Vị nam khát sĩ nên gõ cửa ba tiếng thật khoan thai trước khi vào phòng người khác.

37- Vị nam khất sĩ không nên để giày dép bừa bãi, không ngay hàng thẳng lối.

38- Vị nam khất sĩ nên sắp xếp gọn gàng mọi thứ sau khi sử dụng xong.

39- Vị nam khất sĩ không nên ngâm quần áo lâu ngày mà không chịu giặt và phơi cát để tránh cho quần áo khỏi bị mục rách sớm.

40- Vị nam khất sĩ nên thở ba hơi thật sâu theo bài kệ thỉnh chuông trước khi thỉnh chuông, kiêng hay khánh. Khi nghe chuông thỉnh lên thì dừng lại mọi tư duy, nói năng và hành động để thực tập hơi thở chánh niệm.

41- Vị nam khất sĩ phải tôn trọng thời khóa của đại chúng, có mặt đầy đủ và đúng giờ để làm gương cho các bạn đồng tu.

42- Vị nam khất sĩ không nên vào pháp đường sau vị pháp sư và giữa pháp thoại bỏ ra ngoài. Khi nghe pháp thoại dù là băng giảng cũng nên ngồi nghiêm trang bằng tất cả sự cung kính.

43- Vị nam khất sĩ khi nghe chuông điện thoại nên phát khởi chánh niệm, theo dõi hơi thở ít nhất ba lần rồi mới cầm máy lên nói. Khi nghe điện thoại phải ngồi ngay ngắn, chỉ nên nói những điều cần thiết và sử dụng ái ngữ, không nên nói quá to hoặc đùa giỡn.

44- Vị nam khất sĩ khi nghe người ở đầu dây điện thoại bên kia nói những chuyện không cần thiết thì dùng lời nhã nhặn xin lỗi trước khi gác ống nghe.

45- Vị nam khất sĩ không nên sử dụng điện thoại di động trong giờ ngồi thiền, thiền hành, tụng kinh, hạp chúng hay trong lớp học.

46- Vị nam khất sĩ không nên vừa tắm vừa hát, đọc kinh, nói lớn tiếng hay đùa giỡn.

47- Vị nam khất sĩ trong khi làm bếp hoặc chấp tác cũng thực tập chánh niệm giống như ngồi thiền hay thực tập các pháp môn khác. Cần duy trì chánh niệm, đi đứng khoan thai, không vội vã hấp tấp.

48- Vị nam khất sĩ được tăng thân giao cho một công tác đặc biệt đừng nên cho đó là quyền hành hay cho công việc của mình quan trọng hơn công

việc của người khác. Nên biết tất cả các công việc phục vụ cho tăng thân đều quan trọng như nhau.

49- Vị nam khát sĩ nhận lãnh một công việc dù rất đặc biệt, cũng phải làm trong thành thoi, không nên lấy có đó mà bỏ những giờ sinh hoạt khác.

50- Vị nam khát sĩ nên thực tập nói lời từ chối khi cảm thấy khả năng hay tình trạng sức khỏe của mình không thể kham lãnh thêm công việc, đừng vì sợ phiền lòng mà lãnh lấy để rồi lo âu, mệt mỏi và chán nản.

51- Vị nam khát sĩ khi học hỏi những giáo điển siêu việt và uyên áo, phải thường tự hỏi làm sao áp dụng được giáo lý này vào đời sống hằng ngày để chuyển hóa đau khổ và đạt tới sự giải thoát.

52- Vị nam khát sĩ không nên chỉ đọc sách vở và kinh điển mà không thực tập những pháp môn căn bản và cốt tủy của đạo Phật để chuyển hóa phiền não và tập khí.

53- Vị nam khát sĩ nên đọc thêm những sách về lịch sử các nền văn minh trên thế giới, về đại cương lịch sử và giáo lý các tôn giáo, về đại cương tâm lý học áp dụng và về đại cương những khám phá hiện đại nhất trong lĩnh vực khoa học, vì những kiến thức ấy có thể giúp mình hiểu và diễn bày giáo lý cho đời một cách khéo léo.

54- Vị nam khát sĩ chỉ nên xin rời chúng đi tu học nơi khác khi thấy hoàn cảnh hiện tại của mình không có đủ điều kiện cho sự tiến tu. Nên chọn một tu viện mà trong đó có tăng thân tu học hài hòa và hạnh phúc.

55- Vị nam khát sĩ khi thấy cơn giận bắt đầu phát khởi, thì phải dừng lại mọi nói năng và hành động để quay về hơi thở chánh niệm, đừng tiếp tục nghe và chú ý tới người mà mình cho là nguyên do của cơn giận. Nếu cần thiết, có thể đi ra ngoài để thực tập thiền hành và quán chiếu để thấy được nguyên nhân chính là hạt giống giận hờn ở nơi mình.

56- Vị nam khát sĩ nên có một đệ nhị thân là nam xuất gia để chăm sóc và nâng đỡ, cũng như mình là đệ nhị thân của một nam xuất gia khác để được vị này chăm sóc và nâng đỡ.

57- Vị nam khát sĩ không nên đi ra khỏi chùa vào ban đêm, trừ trường hợp khẩn cấp nhưng phải thưa trình cho đại chúng biết và phải có một vị nam xuất gia khác cùng đi theo.

58- Vị nam khất sĩ nên mang một y lễ phục khi đi ra ngoài cách đêm.

59- Vị nam khất sĩ không nên vừa lái xe vừa sử dụng điện thoại, nói chuyện huyên thuyên, đùa giỡn, xem bản đồ hoặc chạy xe song song với một người khác để nói chuyện. Không nên bóp còi để trách móc xe khác hoặc chạy xe quá tốc độ cho phép.

60- Vị nam khất sĩ khi lên xe phải vén gọn tà áo và cài dây an toàn. Phải nhớ mang theo bằng lái và giấy tờ xe.

61- Vị nam khất sĩ lái xe đường xa nếu thấy buồn ngủ hoặc hơi mệt thì nên đổi người lái. Nếu không có người lái thế thì dừng lại để nghỉ ngơi cho đến khi thực sự tỉnh táo. Nên nhớ sinh mạng người ngồi trên xe nằm trong sự thận trọng của mình.

62- Vị nam khất sĩ không nên vào chỗ bán sách báo và tranh ảnh độc hại.

63- Vị nam khất sĩ không nên đùa giỡn với người bán hàng.

64- Vị nam khất sĩ khi ra phố gặp một vị tôn túc phải dừng lại chấp tay hỏi thăm, hoặc gặp một người xuất gia đạo khác cũng nên làm như thế.

65- Vị nam khất sĩ không nên về thăm gia đình thường xuyên. Có thể viết thư về gia đình để chia sẻ hạnh phúc và sự tu học của mình để gia đình có thêm đức tin và hạnh phúc. Không nên kể về những khó khăn gặp phải trong đời sống xuất gia để gia đình khỏi bận lòng lo lắng.

66- Vị nam khất sĩ khi góp mặt giải quyết những tình trạng khó khăn của gia đình nên sử dụng năng lượng tâm linh và các phép lắng nghe, ái ngữ.

67- Vị nam khất sĩ về thăm gia đình không nên xin hết cái này đến cái khác. Được gia đình hiến tặng vật gì thì nên chia sẻ với tăng thân.

68- Vị nam khất sĩ khi tiếp chuyện với người cư sĩ đến chùa nên từ chối không tham dự vào những câu chuyện thị phi ngoài đời, trái lại chỉ lắng nghe những nỗi khổ niềm đau của họ, rồi căn cứ trên kinh nghiệm thực tập của mình mà cống hiến cho họ những pháp môn có thể chuyển hóa được bản thân cũng như gia đình và xã hội.

69- Vị nam khất sĩ khi tiếp chuyện với người cư sĩ đến chùa nên cương quyết từ chối không lắng nghe những lời đàm tiếu về các vị xuất gia và các đạo tràng khác.

70- Vị nam khất sĩ không nên chỉ tìm cách thân cận gần gũi với người có chức quyền, giàu có hay nổi tiếng.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong bảy mươi giới Uy nghi (Chúng học). Vị nam khất sĩ nào phạm vào một trong bảy mươi giới ấy thì nên biết là sự thực tập của mình còn yếu kém, cần phải phát tâm hồi quá và hứa với thầy Y chỉ là mình sẽ thực tập vững chãi hơn.

Nay xin hỏi các vị đại đức: Đối với bảy mươi giới Uy nghi ấy trong đại chúng có sự thực tập vững vàng không? (ba lần)

Các vị đại đức im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có sự thực tập vững vàng. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua. (C)

*

* *

Phương pháp Diệt trừ tranh chấp (Diệt tránh)

Các vị đại đức! Đây là bảy phương pháp Diệt trừ tranh chấp (Diệt tránh), mỗi nửa tháng tụng một lần.

1- Nếu cần một buổi họp của tăng thân với sự có mặt của các đương sự trong vụ tranh chấp để các vị này có thể nói ra những oan ức và đau khổ của mình, để tăng thân thực tập lắng nghe với tâm từ bi và để làm cho nhẹ bớt những khổ đau của hai bên đương sự, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

2- Nếu cần tổ chức một buổi họp để khuyến khích các đương sự nhớ lại và nói ra những điều gì mình đã thấy, đã nghe và đã nghĩ về cuộc tranh chấp theo phương pháp ái ngữ và lắng nghe, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

3- Nếu cần tổ chức một buổi họp để tuyên bố xác định đương sự trong quá khứ đã trải qua một cơn khủng hoảng tâm lý hay có bệnh tâm thần cho nên không biết là mình đã gây khó khăn và khổ đau cho kẻ khác, bây giờ hết

khủng hoảng mà không còn nhớ lại được, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

4- Nếu cần tổ chức một buổi họp để các đương sự có cơ hội tự tình, sử dụng ái ngữ nói lên sự vụng về thiếu chánh niệm và sự hối tiếc của mình để người kia cũng làm được như thế trong một cuộc thực tập xuống thang tranh chấp, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

5- Nếu cần tổ chức một buổi họp để chỉ định một ủy ban điều tra và nghiên cứu về nguyên ủy và bản chất của vụ tranh chấp rồi trình cho đại tăng giải quyết, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

6- Nếu cần tổ chức một buổi họp với mục đích lấy quyết định của đa số để giải quyết một vụ tranh chấp đã kéo dài quá lâu mà chưa giải quyết được, thì tổ chức một buổi họp để lấy quyết định của đa số mà giải quyết tranh chấp. Giải quyết xong rồi thì không được đề cập trở lại.

7- Nếu cần tổ chức một buổi họp có mặt các vị Trưởng lão và nhờ các vị Trưởng lão tuyên bố ân xá cho tất cả, khuyến khích mọi người lấy từ bi mà diệt trừ hiềm hận, như lấy rom phủ bùn, thì tổ chức một buổi họp như thế để giải quyết tranh chấp.

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong bảy phương pháp **Diệt trừ tranh chấp**.

Nay xin hỏi các vị đại đức: Đối với bảy phương pháp ấy, trong đại chúng có học hỏi, áp dụng và thực tập không? (ba lần)

Các vị đại đức im lặng, vì thế tôi biết trong đại chúng có học hỏi, áp dụng và thực tập. Điều này chúng ta ý thức, ghi nhận và thông qua. (C)

*

**

Kết Thúc

Các vị đại đức! Tôi đã tuyên thuyết xong 250 giới của nam khát sĩ, trong đó có bốn giới **Roi rụng**, hai mươi bảy giới **Tăng thân giải cứu**, ba mươi hai giới **Buông bỏ và Phát lộ**, một trăm mười giới **Phát lộ**, bảy mươi giới **Uy nghi** và bảy phương pháp **Diệt trừ tranh**

chấp. Tôi xin cảm tạ chư vị đại đức đã yểm trợ cho tôi thuyết giới một cách thanh tịnh.

(Trường hợp có duyên sự đặc biệt, không thể tụng hết 250 giới thì có thể kết thúc: Các vị đại đức! Tôi đã lược thuyết xong giới của nam khất sĩ, trong đó có bốn giới Roi rụng và ___giới ___ (liệt kê những giới đã tụng ngày hôm nay). Các giới khác, xin đại chúng các vị nam khất sĩ nên tự đọc tụng và học hỏi để cho sự hành trì giới luật của chúng ta càng ngày càng thêm sâu sắc và lớn rộng. Tôi xin cảm tạ chư vị đại đức đã yểm trợ cho tôi thuyết giới một cách thanh tịnh.)

Các vị đại đức! Giờ đây tôi xin thuyết tụng bốn phép **Nương tựa** và bốn cách **Xử sự thiết yếu** của nam khất sĩ mà đức Như Lai đã chế tác và chúng ta đã được tiếp nhận từ giáo đoàn nguyên thi. Xin các vị hãy hết lòng lắng nghe và cố gắng hành trì.

Bốn phép Nương tựa:

- 1- Vị nam khất sĩ phải nương vào chiếc áo ca sa của mình như chim nương vào đôi cánh.
- 2- Vị nam khất sĩ phải nương vào bình bát để khất thực, thực tập hạnh khiêm cung và có cơ hội tiếp xúc độ đời.
- 3- Vị nam khất sĩ phải nương vào gốc cây, am lá hay tự viện làm chỗ dung thân, luôn luôn không lìa xa tăng thân.
- 4- Vị nam khất sĩ phải nương vào các thứ cây cỏ và thực phẩm hiền lành, đơn giản để trị bệnh.

Bốn cách Xử sự:

- 1- Vị nam khất sĩ bị người khác nhục mạ thì không nhục mạ lại.
- 2- Vị nam khất sĩ bị người khác giận thì không giận lại.
- 3- Vị nam khất sĩ bị người khác đùa giễu thì không đùa giễu lại.
- 4- Vị nam khất sĩ bị người khác đánh thì không đánh lại. (C)

+ **Bụt Tỳ Bà Thi** đã dạy:

Nhẫn nhục là hạnh đầu
Niết bàn là tối thượng
Làm đau buồn kẻ khác
Chẳng phải hạnh sa môn.

+ **Bụt Thi Khí** đã dạy:

Người nào có mắt sáng
Tránh được lối hiểm nghèo
Bậc hiền nhân trên đời
Không đi vào nẻo ác.

+ **Bụt Tỳ Xá Phù** đã dạy:

Không phi báng, ganh ghét
Hành trì theo giới pháp
Ăn uống biết chừng mực
Tĩnh tiến sống tĩnh lặng
Đó là lời Bụt dạy.

+ **Bụt Câu Lưu Tôn** đã dạy:

Như ong đi thăm hoa
Không tổn hại sắc hương
Chỉ lấy vị mật ngọt
Vị khát sẽ ra ngoài
Cũng hành xử như thế
Không sa vào thế sự
Nhìn thẳng, bước uy nghi.

+ **Bụt Câu Na Hàm Mâu Ni** đã dạy:

Tâm không để buông lung
Vững đi trên đường thánh
Tâm trí chẳng lo buồn
Nhờ an trú chánh niệm.

+ **Bụt Ca Diếp** đã dạy:

Không làm các điều dữ
Chỉ làm những điều lành

Thanh lọc tâm ý mình
Là lời chư Bụt dạy.

+ **Bụt Thích Ca Mâu Ni** đã dạy:

Bảo hộ thân và ngữ
Thanh lọc tâm ý mình
Nếu làm được như thế
Thì đạt tới vô sinh. (C)

---o0o---

Hồi Hương

Xin các vị đại đức chấp tay để chúng ta cùng tụng bài hồi hương.

Tôn trọng và hành trì
Theo giới kinh màu nhiệm
Buông bỏ được sanh tử
Thực chứng được niết bàn
Đạt niềm vui cứu cánh

Giới kinh nếu vẫn còn
Là Phật pháp vẫn còn
Tụng giới và hộ giới
Làm cho Bụt thường trú
Vĩnh viễn trong thế gian. (C)

Trì thuyết giới thâm diệu
Tạo công đức vô biên
Đệ tử xin hồi hương
Cho chúng sanh mọi miền

Pháp môn xin nguyện học
Ân nghĩa xin nguyện đền
Phiền não xin nguyện đoạn
Quả Bụt xin chứng nên. (CCC)

---o0o---

Giới Tăng thân giải cứu
Phương pháp thực tập Biệt trú, Làm mới và Giải tội

Nếu phạm giới Tăng thân giải cứu mà biết phát lộ ngay thì vị nam khất sĩ chỉ cần thực tập sáu ngày Làm mới gọi là **Ma-na-đỏa (Manatva)** và sau đó thì được làm lễ Giải tội. Nếu che giấu thì sau khi phát lộ phải thực tập Biệt trú trong một thời gian đúng với thời gian che giấu, sau đó mới được thực tập sáu ngày Làm mới và Giải tội. Ví dụ che giấu 40 ngày thì phải thực tập Biệt trú 40 ngày trước khi bắt đầu thực tập sáu ngày Làm mới.

Trong những ngày biệt trú, vị nam khất sĩ phải sống trong một hoàn cảnh đơn sơ thiếu tiện nghi hơn thường nhật và làm việc tay chân nhiều hơn để được nhắc nhở là mình đang biệt trú. Trong thời gian biệt trú và làm mới, vị nam khất sĩ này không được tiếp nhận sự lễ bái, không được có thị giả, không được thuyết pháp, không được dự pháp đàm, không được chấp trì các chức vụ như tri khách, tri sự...

Văn Phát lộ

Xin đại chúng lắng nghe cho con: Con là nam khất sĩ _____ đã phạm giới _____ và con đã che giấu trong _____ ngày mà không phát lộ. Bây giờ con xin phát lộ để nhận phép thực tập Biệt trú _____ ngày, trước khi tiếp nhận sự thực tập sáu ngày Làm mới. Xin chư tôn đức mở lòng thương chứng minh cho con.

Văn báo cáo mỗi ngày trong thời gian thực tập Biệt trú

Xin đại chúng lắng nghe cho con: Con là nam khất sĩ _____ đã phạm giới _____ và con đã che giấu trong _____ ngày mà không phát lộ. Con đã được phép đại chúng cho thực tập Biệt trú _____ ngày trước khi tiếp nhận sự thực tập sáu ngày Làm mới. Con đã thực tập được tới ngày thứ _____ và con còn phải thực tập thêm _____ ngày nữa. Con rất ý thức là con đang thực tập Biệt trú. Xin chư tôn đức mở lòng thương chứng minh cho con.

Văn xin thực tập sáu ngày Làm mới

Xin đại chúng lắng nghe cho con: Con là nam khất sĩ _____ đã phạm giới _____ và con đã che giấu trong _____ ngày mà không phát lộ. Con đã được phép đại chúng cho thực tập Biệt trú _____ ngày và con đã hoàn tất

thời gian biệt trú ấy. Nay con xin đại chúng cho phép con bắt đầu thực tập sáu ngày Làm mới. Xin chư tôn đức mở lòng thương và chứng minh cho con.

Văn báo cáo mỗi ngày trong thời gian sáu ngày Làm mới

Xin đại chúng lắng nghe cho con: Con là nam khát sĩ ____ đã phạm giới ____ và con đã che giấu trong ____ ngày mà không phát lộ. Con đã được phép đại chúng cho thực tập Biệt trú ____ ngày và đã hoàn tất sự thực tập Biệt trú ấy. Con cũng đã được đại chúng cho thực tập sáu ngày Làm mới, và hôm nay là ngày thứ ____ của sáu ngày ấy. Con ý thức là con đang thực tập sáu ngày Làm mới trước khi làm lễ Giải tội. Xin chư tôn đức mở lòng thương và chứng minh cho con.

Văn Giải tội

Xin đại chúng lắng nghe cho con: Con là nam khát sĩ ____ đã phạm giới ____ và con đã che giấu trong ____ ngày mà không phát lộ. Con đã được phép đại chúng cho thực tập Biệt trú ____ ngày và nay con đã hoàn tất sự thực tập Biệt trú ấy và sáu ngày thực tập Làm mới. Bây giờ con xin chư tôn đức làm lễ Giải tội cho con. Kính xin chư tôn đức mở lòng thương và chứng minh cho con.

*

* *

Giới Buông bỏ và Phát lộ

Phương pháp sám hối trước toàn thể đại chúng hay trước ba, hoặc hai vị đại diện của tăng đoàn

Vị nam khát sĩ trình bày vật dụng hoặc ngân khoản phải được buông bỏ và giao trả cho tăng thân và nói:

- Xin đại chúng lắng nghe cho con. Con là nam khát sĩ ____ đã phạm giới khi nắm giữ và sử dụng những vật dụng hay của cải này. Nay con xin buông bỏ và trao lại cho tăng thân.

Vị nam khát sĩ trao lại những vật dụng hoặc của cải đó cho một vị nam khát sĩ đại diện tăng thân, rồi nói:

- Xin đại chúng lắng nghe cho con. Con là nam khát sĩ ____ đã phạm giới khi nắm giữ và sử dụng những vật dụng và của cải này. Con đã buông bỏ và giao trả cho tăng thân để tăng thân tùy nghi phân phối cho đại chúng sử dụng, hay nếu cần thì tiêu hủy. Con xin được phát lộ sám hối và hứa sẽ không làm như thế nữa. Xin chư tôn đức mở lòng thương chứng minh cho con.

Vị nam khát sĩ đại diện tăng thân đáp:

- Đại đức ____ đã biết hối cải, phát lộ và sám hối. Đại đức đã được thanh tịnh trở lại.

---o0o---

HẾT